

Số: 3134/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xếp hạng Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương năm 2019**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1023/QĐ-BTP ngày 26/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Bảng Tiêu chí thi đua, thang điểm đánh giá xếp hạng Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2019;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xếp hạng Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2019, cụ thể như sau:

1. Xuất sắc (hạng A): **40** đơn vị;
2. Tốt (hạng B): **20** đơn vị;
3. Trung bình (hạng C): **03** đơn vị.

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp);
- Công Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TĐKT.

**BỘ TRƯỞNG****Lê Thành Long**





BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH
XẾP HẠNG SỞ TƯ PHÁP CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ
TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM 2019**

*(Kèm theo Quyết định số: 3134 /QĐ-BTP ngày 23 tháng 12 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

Xuất sắc (Hạng A): 40 đơn vị.			
TT	Đơn vị	TT	Đơn vị
1.	Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;	21.	Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
2.	Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;	22.	Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
3.	Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh;	23.	Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
4.	Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;	24.	Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
5.	Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;	25.	Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
6.	Sở Tư pháp tỉnh Long An;	26.	Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
7.	Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;	27.	Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
8.	Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;	28.	Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
9.	Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;	29.	Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
10.	Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;	30.	Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
11.	Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;	31.	Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
12.	Sở Tư pháp tỉnh An Giang;	32.	Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
13.	Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;	33.	Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
14.	Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;	34.	Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
15.	Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;	35.	Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
16.	Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;	36.	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
17.	Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;	37.	Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
18.	Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;	38.	Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
19.	Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;	39.	Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
20.	Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;	40.	Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long.

Tốt (Hạng B): 20 đơn vị.			
TT	Đơn vị	TT	Đơn vị
1.	Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;	7.	Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
2.	Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;	8.	Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
3.	Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;	9.	Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
4.	Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;	10.	Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
5.	Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;	11.	Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
6.	Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;	12.	Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;

Tốt (Hạng B): 20 đơn vị.			
TT	Đơn vị	TT	Đơn vị
13.	Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;	17.	Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
14.	Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;	18.	Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
15.	Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;	19.	Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
16.	Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;	20.	Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.

Trung bình (Hạng C): 03 đơn vị.			
TT	Đơn vị	TT	Đơn vị
1.	Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;	3.	Sở Tư pháp tỉnh Nam Định.
2.	Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;		

22